**Đề thi học sinh giỏi toán 4**

**ĐỀ SỐ 3**

*Thời gian làm bài: 60 phút*

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

**Bài 1.** Chữ số cần viết vào ô trống của 14 … 0 để được một số chia hết cho cả 2; 3; 5 và 9 là:

A.1                       B. 2                          C.  5                            D.   4

**Bài 2.** Phân số nào dưới đây bằng phân số ?

A.  B.  C.  D. 

**Bài 3.** Phân số nào dưới đây bé hơn phân số ?

A.  B.  C.  D. 

**Bài 4.** Phân số lớn nhất trong các phân số ; ; ;  là :

A.  B.  C.  D. 

**Bài 5.** Kết quả của phép cộng  +  là :

A.  B.  C.  D. 

**Bài 6.** Hiệu của 5 và là :

A.  B.  C.  D. 

**Bài 7.** Kết quả của phép tính  x  là :

A.  B.  C.  D. 

**Bài 8.** Thương của  và là :

A.  B.  C.  D. 

**Bài 9.** Ta có 24kg bằng :

A. của 32kg B.  của 27kg C. của 35kg D.  của 30kg

**Bài 10.** Số thích hợp để viết vào chỗ chấm của 1km2 265m2 = …….m2 là:

A. 1265 B. 10265 C. 100265 D. 1000265

**Bài 11.** Tích của 10 số tự nhiên liên tiếp đầu tiên là:

A. 1 B. 10 C. 0 D.100

**Bài 12.** Số thích hợp để viết vào chỗ chấm của tấn = …..kg là:

A. 625 B. 1000 C. 13 D. 40

**Bài 13.** Một hình chữ nhật có chiều dài 20cm, chiều rộng bằng chiều dài. Diện tích hình chữ nhật đó là:

A. 100cm2 B. 160cm2 C. 180cm2 D. 200cm2

**Bài 14.** Số có hai chữ số thoả mãn:

– Chia cho 3 thì dư 2;

– Chia cho 4 thì dư 3;

– Chia cho 5 thì dư 4

là:

A. 89                  B. 79                    C. 59                    D.39

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**Bài 1.** Tính nhanh:



**Bài 2.** Một người bán trứng lần thứ nhất bán 5/9 số trứng. Lần thứ hai người đó bán 4/5 số trứng còn lại thì còn lại 8 quả trứng. Tính:

a) Số trứng đem bán.

b) Số trứng bán mỗi lần.

**Bài 3.** Cho hình vuông ABCD có chu vi là 80cm. M là trung điểm cạnh AB, N là trung điểm cạnh DC.

a) Nối B với N, D với M ta được hình bình hành MBND. Tính diện tích hình bình hành đó.

b) Nối A với N, đoạn thẳng AN cắt đoạn thẳng DM tại I; nối C với M, đoạn thẳng CM cắt đoạn thẳng BN tại K. Nêu tên các cặp cạnh song song có trong hình tứ giác IMKN.

c) So sánh diện tích hình tứ giác IMKN với tổng diện tích hai hình tam giác AID và BKC.

**Bài 4.** Tìm một số, biết rằng nếu cộng số đó với 333 rồi nhân với 3 thì được số lớn nhất có 5 chữ số.

**Đáp án Đề số 3**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Bài 1**.D.4

**Bài 2.** A. 

**Bài 3.** C. 

**Bài 4.** C. 

**Bài 5.** D. 

**Bài 6.** C. 

**Bài 7.** A. 

**Bài 8.** B. 

**Bài 9.** A. của 32kg

**Bài 10.** D. 1000265

**Bài 11**. C. 0

**Bài 12**. A.625

**Bài 13**. B.160cm2

**Bài 14**. C. 59

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**Bài 1.**

 = = 

= = 4

**Bài 2.**

Ta có sơ đồ sau:

Lần thứ nhất:

Lần thứ hai:

8

Còn lại:

Từ sơ đổ ta thấy 8 quả trứng bằng 1/5 số trứng còn lại sau lần bán thứ nhất.

Số trứng còn lại sau lần bán thứ nhất là:

8 x 5 =40 (quả)

Số trứng người đó bán được trong lần bán thứ hai là:

40 – 8 = 32 (quả)

Số trứng bán được trong lần bán thứ nhất là:

40 : 4 x 5 = 50 (quả)

Số trứng người đó đem đi bán là:

50 + 40 = 90 (quả)

Đáp số: a) 90 quả; b) 50 quả và 32 quả.

**Bài 3**.

a) Độ dài của mỗi cạnh hình vuông là

80 : 4 = 20 (cm)

Đoạn thẳng BM dài là:

20 : 2 = 10 (cm)

Diện tích tam giác BMN là:

20 x 10 : 2 = 100 (cm2)

Tam giác BMN cũng bằng tam giác MND do có chung đường cao MN và đều có đáy là một nửa cạnh hình vuông. Vậy diện tích hình bình hành MBND là:

SMBND = SBMN+ SMND

    = 100+ 100 = 200 (cm2)



b) Ta có MB // DN, mặt khác MB = DN (đều bằng nửa cạnh hình vuông) nên MD // BN

Vậy MI // KN

Tương tự AM // NC và AM = NC nên AN // MC, vậy MK // IN.

Vậy tứ giác MINK có hai cặp cạnh song song là: MI // KN, MK // IN.

c) SAID = SIMN; SMNK = SKBC nên

    SIMKN = SIMN + SMNK = SAID+ SKBC.

Vậy diện tích hình tứ giác IMKN bằng tổng diện tích hai hình tam giác AID và KBC.

**Bài 4.**

Số lớn nhất có năm chữ số là 99 999.

Gọi số phải tìm là X. Theo đề bài ta có:

(X + 333) x 3 = 99999

X + 333         = 99999 : 3

X + 333         = 33333

X                   = 33333 – 333

X                   = 33000

 Đáp số: 33 000